

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

1.1.1. Tên dự án: Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động Trường Đại học Hoa Lư tại cơ sở mới

1.1.2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C

1.1.3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình.

1.1.4. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh

1.1.5. Giá gói thầu: 25.522.169.000 đồng (trong đó bao gồm dự phòng: 1.215.341.000 đồng)

1.1.5. Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày

1.1.6. Địa điểm xây dựng: Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (Trong khuôn viên Trường Đại học Hoa Lư cơ sở mới)

1.1.7. Quy mô đầu tư:

Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, giảng dạy và hoạt động của nhà trường; mua sắm thêm các thiết bị mới phù hợp theo từng phòng cán bộ, giảng viên và sinh viên; đảm bảo về số lượng và giá trị theo từng thiết bị hiện hành; bao gồm:

a) Thiết bị nội thất (bàn, ghế làm việc, tiếp khách; tủ tài liệu; giường; cây nước;...).

b) Thiết bị văn phòng (máy tính, máy in, máy photocopy,...).

c) Dụng cụ học tập (bảng lupa).

1.1.8. Thuế suất VAT áp dụng 8%, riêng đối với bảng lupa 4 cánh áp dụng thuế suất 5%

1.1.9. Chi phí dự phòng gói thầu là: 5%.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Tiêu chuẩn hàng hóa: Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây,

đồng bộ nguyên chiếc, có tem, nhãn mác đầy đủ, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành;

- Hàng hoá được bảo hành tối thiểu 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Trường hợp trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng trong thời gian còn bảo hành mà nhà thầu không cử cán bộ kỹ thuật đến đơn vị sử dụng để hỗ trợ kiểm tra, khắc phục sự cố, sửa chữa hư hỏng thì đơn vị sử dụng có quyền thuê bên khác thực hiện và toàn bộ chi phí sửa chữa nhà thầu phải chịu. Việc sửa chữa hư hỏng, thay thế linh kiện phải được hoàn thành trong vòng 96 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.

- Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế tối thiểu trong vòng 05 năm kể từ khi nghiệm thu, bàn giao nếu đơn vị sử dụng có nhu cầu;

- Đóng gói, vận chuyển: Theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất và Nhà thầu đảm bảo hàng hoá trong quá trình vận chuyển, bốc, dỡ, xếp tại nơi giao hàng không bị hư hỏng, tổn thất do tác động của môi trường, của ngoại lực và các nguy cơ khác;

- Nhà thầu cam kết hàng hoá chào thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường Việt Nam và không có ảnh hưởng, tác động nhiều đến môi trường;

- Cung cấp các tài liệu sau kèm E-HSDT để chứng minh hàng hoá chào thầu được sản xuất trên dây chuyền công nghiệp đạt chuẩn:

- + Chứng nhận Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015;

- + Chứng nhận Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015.

Việc cung cấp các tài liệu đạt chuẩn các chứng nhận ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 tùy thuộc vào loại hàng hóa mà nhà thầu tham dự thầu đề xuất chào giá, nếu loại hàng hóa nào bắt buộc phải tuân theo chứng nhận thì nhà thầu tham dự thầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu kèm theo E-HSDT để tham dự thầu.

- + Chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn TCVN 7490:2005 đối với bàn ghế học sinh

- Cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận chất lượng - CQ, Giấy chứng nhận xuất xứ - CO khi giao hàng nếu là hàng hoá nhập khẩu;

- Cung cấp đầy đủ Phiếu xuất kho hoặc Phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy tờ khác tương đương khi giao hàng nếu là hàng hoá sản xuất trong nước;

- Chịu trách nhiệm toàn bộ về chất lượng hàng hoá và đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình cung cấp và lắp đặt hàng hoá;

- Giá dự thầu đã bao gồm thuế GTGT, chi phí nhập khẩu (nếu có), chi phí vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, bảo trì, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng và toàn bộ các chi phí khác có liên quan;

- Sau khi nghiệm thu, bàn giao hàng hoá tại công trình, nhà thầu có trách nhiệm nộp Hồ sơ thanh toán cho Chủ đầu tư.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

- Tất cả các hàng hoá phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, không bị cấm lưu hành ở Việt Nam;

- Các thông số kỹ thuật của thiết bị phải đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT, cụ thể như sau:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Bàn ăn	Bộ bàn ăn gồm 1 bàn và 6 ghế: Bàn ăn mặt inox 304 chân inox 201, ghế ăn inox 201 Kích thước bàn 1200x700x750mm
2	Bàn đọc sách	Bàn đọc sách gỗ công nghiệp cốt xanh chống ẩm phủ Melamine Kích thước 1200x600x750mm
3	Bàn làm việc loại 1	Bàn làm việc gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine, bàn có 1 hộc liền bàn gồm 1 ngăn kéo, 1 ngăn mở có khóa, bàn có ngăn kéo bàn phím. Kích thước: (W1600 x D800 x H760)mm
4	Bàn làm việc loại 2	Bàn làm việc gỗ MDF (cốt nâu) sơn PU, mặt bàn dạng hộp dày 80mm (W2000xD1000xH760) mm. Hộc di động mặt chữ nhật. Tủ có 3 ngăn kéo, có khóa. Chân có bánh xe cao 65mm giúp di chuyển dễ dàng trong văn phòng. Kích thước: (W400 x D500 x H620) mm
5	Bàn làm việc loại 3	Gỗ MDF (cốt nâu) sơn PU. Bàn có 1 hộc liền gồm 1 ngăn kéo và 1 ngăn mở có khóa. Có ngăn kéo bàn phím. Mặt bàn có lỗ luồn dây điện lắp nhựa dạng tròn đảm bảo tiện lợi khi sử dụng Kích thước: (W1800 x D700 x H760)mm
6	Bàn làm việc loại 4	Bàn làm việc gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine, bàn có 1 hộc liền bàn gồm 1 ngăn kéo, 1

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		ngăn mở có khóa, bàn có ngăn kéo bàn phím. Kích thước : (W1200 x D600 x H760) mm
7	Bàn làm việc loại 5	Bàn làm việc gỗ MDF (cốt nâu) sơn PU, mặt bàn dạng hộp dày 80mm (W2200xD1200xH760) mm. Hộc di động mặt chữ nhật. Tủ có 3 ngăn kéo, có khóa. Chân có bánh xe cao 65mm giúp di chuyển dễ dàng trong văn phòng. Kích thước: (W400 x D500 x H620) mm
8	Bàn máy tính	Mặt bàn bằng gỗ công nghiệp MFC phủ Melamine, Khung sắt hộp 25x25x0,8(mm). Mặt bàn dày 18mm, vách dày 18mm, ngăn và yếm bàn dày 12mm. - Bàn máy dành cho 02 người, có vách gỗ ngăn cách các khoang, ngăn kéo bàn phím bằng gỗ có thể di động, yếm dài sát đất. - Kích thước: (1200x500x1200)mm
9	Bàn họp 7200	Bàn họp gỗ sồi sơn PU cao cấp. Mặt bàn họp sâu 600mm. Bàn quay hình chữ nhật. Kích thước: (W7200 x D2400 x H760)mm.
10	Bàn họp 5200	Bàn họp gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Veneer sơn PU. Mặt bàn họp sâu 700mm. Bàn quay hình chữ nhật Kích thước: (W5200 x D2200 x H760) mm
11	Bàn họp 5000	Bàn họp gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Veneer sơn PU. Mặt bàn họp sâu 700mm. Bàn quay hình chữ nhật Kích thước: (W5000 x D1800 x H760) mm
12	Bàn họp 4800	Bàn họp gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Veneer sơn PU. Mặt bàn họp sâu 700mm. Bàn quay hình chữ nhật Kích thước: W4800 x D1800 x H760mm.
13	Bàn họp 3600 loại 1	Bàn họp gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Veneer sơn PU. Mặt bàn họp sâu 700mm. Bàn quay hình chữ nhật Kích thước: (W3600 x D2400 x H760) mm.
14	Bàn họp 3600 loại 2	Bàn họp gỗ MDF phủ melamine. Mặt bàn dày 51mm, bàn hình chữ nhật Kích thước: (W3600 x 1600 x H760) mm.
15	Bàn họp 3000	Bàn họp gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Veneer sơn PU. Mặt bàn họp sâu 700mm. Bàn quay hình chữ nhật Kích thước: W3000x D1800 x H760mm.
16	Bàn họp 2400 loại 1	Bàn họp 10 ghế gỗ MDF cốt nâu phủ Melamine. Chân bàn, mặt bàn dạng hộp. Mặt bàn dày 34mm. Kích thước bàn 2400x1100x760mm
17	Bàn họp phụ	Bàn họp gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Veneer sơn PU. Kích thước: (W2400 x D600 x H760)mm

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
18	Bàn họp phụ loại 2	Bàn họp gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Veneer sơn PU. Kích thước: (W1200 x D500 x H760)mm
19	Bàn họp phụ loại 3	Bàn họp gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Veneer sơn PU. Kích thước: (W1800 x D500 x H760)mm
20	Bàn tự học có vách ngăn	Bàn tự học có vách ngăn gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine. Kích thước 1200x550x760 (mm), vách ngăn cao 45 mm
21	Bàn pha chế	Bàn gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine Kích thước: (W1200x D600 x H900) mm
22	Bàn hội trường	Bàn hội trường gỗ sồi tự nhiên - Chân bàn cong kiểu chữ C - Yếm bàn soi rãnh trang trí hình vuông, sát đất - Độ dày gỗ mặt bàn, mặt yếm 12mm, trụ khung: 20mm, khung mặt dày 30mm - Kích thước 1800x600x760mm
23	Bàn kẹp ghế uống nước	Bàn kẹp ghế uống nước gồm 2 ghế đơn và 1 bàn tròn. Ghế gỗ tự nhiên tần bì hoặc Acasia. Kích thước 580x560x700mm. Bàn trà gỗ tần bì hoặc Acasia. Đệm tựa mút bọc vải. Kích thước 300x300x500mm
24	Bộ bàn ghế tiếp khách	Chất liệu: gỗ tự nhiên: 01 ghế văng dài: 1840x840x600mm; 2 ghế đơn: 780x840x600mm; 1 đôn kính: 550x550x460mm; 1 bàn kính: 1110x550x460mm
25	Bộ bàn ghế sinh viên 2 chỗ loại 1	Khung bàn ghế thép sơn tĩnh điện. Mặt bàn và lưng tựa gỗ MDF chống ẩm phủ melamine. Bàn liền ghế. Chân bàn kiểu chữ U liền chân ghế, khung ống thép chính 25x25, ống đáy 20x20. KT: Rộng 1200 sâu 940 cao 450 ÷ 750 ÷ 820
26	Bộ bàn ghế sinh viên 4 ghế loại 2	Khung bàn ghế thép sơn tĩnh điện. Mặt bàn, mặt ghế và lưng tựa gỗ MDF phủ melamine. Một bộ gồm 1 bàn kích thước 2000x450x750 và 4 ghế kích thước 400x400x450-800. Chân bàn, chân ghế khung ống thép chính 25x25, ống đáy 20x20mm
27	Bộ bàn ghế giảng viên	- Bàn ghế giáo viên gỗ công nghiệp MDF chống ẩm phủ Melamine, Mặt bàn dày 17 mm, bàn có hộc liền gồm 1 ngăn kéo, 1 cánh mở có khóa. Chân bàn, chân ghế khung ống thép (25x25x0,8) mm sơn tĩnh điện. Kích thước bàn: (1200x600x750)mm. Kích thước ghế (450x450x450-900)mm
28	Bộ sao vàng búa liềm	Méch màu vàng Gold D600

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
29	Bục phát biểu	Gỗ sồi sơn PU cao cấp. Kích thước 700x600x1200mm
30	Bục sân khấu loại 1	Bục sân khấu khung sắt 30x60mm mặt gỗ Coppha phủ phim, trải thảm trải sàn Kích thước: 4000x1200x150mm
31	Bục Sân khấu loại 2	Bục Sân khấu đế gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine. Kích thước W4000xD1600xH180mm
32	Bục tượng Bác loại 1	Bục tượng Bác gỗ sồi tự nhiên. Kích thước: 800x500x1100mm
33	Bục tượng Bác loại 2	Gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine 800x500x1100mm
34	Cây nước nóng 3 vòi	Chức năng: 3 vòi Nóng - Lạnh - Nguội. Điện áp: 220V. Công suất: Nóng 750W, công suất: Lạnh 210W. Bình chứa nóng 6L; bình chứa lạnh 4L. Kích thước: D41x S43x C128 cm Vỏ tủ: INOX 304. Gas lạnh: R134a Có Attomat 2P30A Bộ lọc R.O công suất 20L/H - Hệ thống bao gồm 5 cấp lọc: + Lõi số 1 : Lõi 10" PP 5 micromet + Lõi số 2 : Lõi 10" than hoạt tính 800 + Lõi số 3 : Lõi 10" PP 1 micromet + Lõi số 4: Màng lọc RO 80G + Lõi số 5: Than hoạt tính - Bơm áp 24 VDC: 1 cái
35	Chi phí cải tạo đường ống máy lọc nước	Cải tạo đi đường ống cấp thoát cho hệ thống máy lọc nước không quá 10m. Nguồn điện cho máy lọc nước. Đường ống và đường dây điện đi nổi
36	Đảo màn hình	Gỗ sồi sơn PU cao cấp Kích thước W1400xD600xH1100mm
37	Đảo màn hình chủ tọa	Gỗ sồi sơn PU cao cấp Kích thước W1100xD600xH1100mm
38	Giá tài liệu sắt	Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện cao cấp, giá sắt có 5 tầng. Kích thước: W1006 x D406 x H2065mm
39	Ghế chủ tọa	Ghế phòng họp loại 3 gỗ tự nhiên sơn PU, đệm tựa bọc nỉ đỏ cao cấp, đóng đinh mũ đồng quanh phần đệm bọc nỉ, lưng tựa và 2 chân ghế trước đục hoa văn. Kích

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		thước: (W480 x D490x H1100) mm.
40	Ghế hợp loại 1	Ghế được sơn tĩnh điện bằng sơn mặt kim loại cao cấp. Mặt ghế và lưng tựa được bọc da PVC. Ghế có thể gấp lại được sau khi sử dụng. Kích thước 440x515x835mm.
41	Ghế hợp loại 2	Ghế lưng cao chân quỳ, khung sắt mạ crom, tay mạ crom ốp nhựa. Đệm tựa bọc lưới. Kích thước: 480x490x1080mm.
42	Ghế hợp loại 3	Ghế phòng họp gỗ sồi sơn PU, đệm tựa bọc nỉ đồ cao cấp, chân ghế trước tiện tròn. Kích thước: W405 x D510 x H1050mm.
43	Ghế làm việc loại 1	Ghế đệm liền tựa bọc PVC, nhựa đúc, kích thước 600x660x995-1090mm
44	Ghế làm việc loại 2	Ghế làm việc có phần lưng và đệm được bọc PVC cao cấp tại nơi tiếp xúc với người dùng, có các đường chỉ may trang trí sang trọng. Tay ghế làm từ gỗ tự nhiên uốn cong chắc chắn, phía trên có ốp PVC. Ghế sử dụng chân xoay bằng thép bọc gỗ tự nhiên, có bánh xe di chuyển dễ dàng. Ghế có chức năng điều chỉnh độ cao và độ ngả, được thiết kế với phần lưng cong ôm sát phần lưng. Kích thước: (W690xD800xH(1175÷1230))mm
45	Ghế làm việc loại 3	Kích Thước :455x520x795mm(DxRxC) Chân sắt sơn tĩnh điện, đệm tựa bọc PVC
46	Ghế làm việc loại 4	Kích Thước :470x515x890mm(DxRxC) Chân inox, đệm tựa bọc PVC
47	Ghế làm việc loại 5	Ghế xoay khung nhựa, bọc lưới, Tay nhựa cong cố định. Đệm mút bọc lưới. Piston thủy lực. Chân nhựa pp đúc nguyên khối. Bánh xe nhựa bọc cao su. Kích thước: W480xD500xH(1050-1130)mm
48	Ghế làm việc loại 6	Ghế xoay lưng cao, đệm tựa ghế liền khối được bọc da công nghiệp, có các đường chỉ may trang trí. Tay ghế làm bằng nhựa đúc chắc chắn, phía trên có ốp da công nghiệp. Chân ghế xoay hình sao bằng nhựa, có bánh xe di chuyển tiện lợi. Bên dưới ghế có hệ thống piston khí nén giúp điều chỉnh độ cao linh hoạt. Mặt ngồi có lớp đệm mút vừa phải. Kích thước: (W610 x D680 x H(1085-1180))mm
49	Ghế làm việc loại 7	Ghế lãnh đạo đệm và lưng bọc da công nghiệp. Tay gỗ tự nhiên sơn PU bóng bọc da CN. Chân gỗ tự nhiên

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		son PU bóng. Kích thước: W670xD500xH(1080-1150) (mm)
50	Ghế hội trường	Ghế gỗ sồi, 4 chân tĩnh, sơn PU, đệm bọc vải nỉ, kích thước: 420x550x1050
51	Ghế chờ 5 chỗ	Ghế băng chờ 5 chỗ có chân và đệm inox, khung thép sơn tĩnh điện KT: 3030x670x770mm
52	Giường ngủ loại 1	Giường ngủ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine. Kích thước (W1280 x D2080 x H850)mm
53	Giường ngủ loại 2	Giường ngủ bệnh nhân chất liệu inox 201 Kích thước (Dài 1970x rộng 900 x cao 845)mm
54	Giường ngủ loại 3	Giường ngủ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine. Kích thước (W1680 x D2080 x H850)mm
55	Ốp tường dạng phẳng	Ốp tường dạng phẳng gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine. Khung sắt hộp mạ kẽm 20x40x1.1mm.
56	Phào chân tường bản 100mm	Phào PS giả gỗ bản 100mm
57	Phào cổ trần bản 100mm	Phào PS giả gỗ bản 100mm
58	Phào khung tranh bản 30mm	Phào PS giả gỗ bản 30mm
59	Tủ bảo mật đề thi	Tủ bảo mật 2 cánh khóa điện tử, với 2 cánh cửa có công dụng như 2 chiếc két sắt. - Vật Liệu: Thép cao cấp. Sơn vân búa chất lượng cao - Kích thước (Cao * Rộng * Sâu) Cm: 180*100*50cm - Gồm 2 cánh mở, mỗi cánh tủ có một bộ khoá điện tử, một khóa chìa, một núm xoay. - Mỗi cánh tủ có 03 bản lề - Tủ có kết cấu an toàn vững chắc, chân có bốn bánh xe
60	Tủ đựng đề thi	Tủ sắt sơn tĩnh điện cánh mở 9 khoang, 9 khóa riêng biệt. Cánh tủ có núm tay cầm, có tai khóa ngoài. Kích thước: W915xD450xH1830mm
61	Tủ tài liệu loại 1	Tủ tài liệu 4 cánh gỗ công nghiệp sơn PU cao cấp. Bên trên gồm 2 cánh trên khung gỗ, cánh kính, 2 cánh gỗ kín; 4 cánh dưới cánh gỗ kín; các ngăn tủ có khóa. Tủ sử dụng tay nắm kim loại. Kích thước (W1800 x D400 x H1830)mm
62	Tủ tài liệu loại 2	Tủ tài liệu bằng sắt dày 0,6mm sơn tĩnh điện, có khả năng chống gỉ sét, oxy hóa, an toàn cho người dùng và dễ dàng vệ sinh, lau chùi. Thiết kế tủ có 4 khoang cánh mở, mỗi khoang có 1 đợt di động. Tủ sử dụng tay nắm âm màu đen và khóa chìa an toàn cho mỗi khoang. -

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Kích thước: (W1000 x D450 x H1830)mm
63	Tủ tài liệu loại 3	Tủ tài liệu gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine, 2 cánh trên khung gỗ cánh kính, 2 cánh dưới cánh gỗ đặc, tay nắm kim loại, cánh có khóa Kích thước: W1200 x D400 x H2000 mm
64	Tủ tài liệu loại 4	Tủ tài liệu 3 cánh gỗ MDF (cốt nâu) sơn PU. Bên trên gồm 2 cánh trên khung gỗ, cánh kính, 1 cánh gỗ kín; 3 cánh dưới cánh gỗ kín; các ngăn tủ có khóa. Tủ sử dụng tay nắm kim loại. Kích thước (W1380xD400xH1830)mm
65	Tủ trưng bày loại 1	Tủ trưng bày để gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine kích thước W1800xD750xH550mm. Bên trên là lồng kính kích thước 1800x750x500mm. Có cánh lùa. Tủ gồm bộ đất tủ kích thước 2000x950x150mm bọc nỉ đỏ
66	Tủ trưng bày loại 2	Tủ trưng bày để gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine kích thước W1600xD1600xH550mm. Bên trên là lồng kính kích thước 1600x1600x500mm. Có cánh lùa. Tủ gồm bộ đất tủ kích thước 1800x1800x150mm bọc nỉ đỏ
67	Tủ trưng bày loại 3	Tủ trưng bày để gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine kích thước W800xD800xH550mm. Bên trên là lồng kính kích thước 800x800x500mm. Có cánh lùa. Tủ gồm bộ đất tủ kích thước 1000x1000x150mm bọc nỉ đỏ
68	Tủ quần áo	Tủ quần áo 4 cánh gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine, tay nắm kim loại. Kích thước (W1800 x D550 x H1900mm)
69	Thảm trải sàn	Thảm trải sàn đỏ để cước 4mm
70	Quầy văn thư	Bàn quầy gỗ Veneer sơn PU có vách kính ngăn khung nhôm, mặt kính. Bàn có ngăn kéo bàn phím. Kích thước bàn: W2200 x D700 x H760mm Kích thước kính: W(700-2200-700)xH700 mm
71	Hệ thống rèm	Rèm cầu vồng: Thành phần: 100% Polyester Độ dày: 0,52 mm ±5% Độ lặp: Vải 75 mm Sheer 50mm Tính năng: Cản sáng
72	Sàn bọc giăng	Sàn bọc giăng cho giăng đường, khung sắt hộp mạ kẽm 30x60mm mặt gỗ MDF cốt xanh chống ẩm phủ Melamine.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
73	Bộ máy tính làm việc (kèm chuột và bàn phím)	Máy tính để bàn (core i3 14100/Ram 8GB/512 GB SSD/Wifi + Bluetooth/Key/ Mouse/Win 11) Màn hình (21.51 Inch/Full HD/5ms/75HZ/250cd/m2/VA)
74	Máy in Laser đen trắng	In trắng đen, Copy, Scan 2 mặt tự động. Tốc độ: 30 trang/ phút, 1200 trang/ tháng
75	Máy photocopy	Cấu hình chuẩn In/ Copy/ Scan. Công nghệ: Laser đen trắng. Khổ giấy: A3/A4. Bộ nhớ (Ram): 2GB Tốc độ: - Tốc độ in, photocopy: 25 trang/phút (A4) - 15 trang/phút (A3) -20 trang/phút (A4R) - Tốc độ Scan: + Một mặt: 35 trang/ phút/ quét trắng đen 300dpi; 25 trang/ phút/ quét màu 300dpi. + Hai mặt: 12 trang/ phút/ quét trắng đen 300dpi; 8 trang/ phút/ quét màu 300dpi. Độ phân giải: Độ phân giải in: 1.200 x 1.200. Độ phân giải quét (dpi): 600 x 600mm
76	Bảng lùa 4 cánh	Bảng trượt ngang 2 lớp dài 4.800 mm - Hệ thống trượt gồm 2 thanh ray: 1 ray trên và 1 ray dưới được làm bằng hợp kim nhôm đúc nguyên khối với thiết kế đặc biệt thanh gọn, chắc chắn, tích hợp giữa hệ trượt và khung bảng tạo thành một kết cấu hoàn chỉnh. Hệ khung trượt và khung nhôm bao quanh bảng được sơn tĩnh điện chống xước màu ghi xám dài 4,0m lắp đưa ra bên ngoài - Khung nhôm chuyên dụng bằng nhôm dày 1,1mm sơn tĩnh điện sơn màu ghi xám vững trãi, chống xước, chống oxy hóa, siêu bền, kiểu dáng hiện đại. Kích thước ray trượt: 38,85 x 25,7 x 1,1mm - Hậu bảng dày 20mm gồm lõi xốp định hình tăng cứng và mặt sau được gia cường bởi 1 lớp thép có tạo sóng giúp cho bảng được tăng thêm độ chịu lực, chắc chắn và chống rung tuyệt đối - Bảng gồm 2 lớp: + Lớp 1 gồm: 2 bảng từ xanh có dòng kẻ ô ly nhỏ cho tiểu học 4 ô nhỏ thành 1 ô to mỗi ô nhỏ 2x2cm hoặc kẻ mờ 5x5 cm cho cấp 2,3. + Lớp 2 gồm: 2 bảng từ xanh có dòng kẻ ô ly nhỏ cho tiểu học 4 ô nhỏ thành 1 ô to mỗi ô nhỏ 2x2cm hoặc kẻ mờ 5x5 cm cho cấp 2,3. - Cạnh trong của hai bảng trượt dùng nẹp nhôm chuyên dụng giúp hai bảng gần như liền khối khi gập nhau, giúp giáo viên dễ dàng viết tràn từ bảng này sang bảng

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		kia. - Con sơn lắp bảng cách tường bằng thép không gỉ, tăng chỉnh được độ dài phù hợp với độ dày của màn hình bên trong, chịu lực tốt - Phần trống để lắp bảng tương tác hoặc tivi là 2,0m

Lưu ý: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật trên đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn (hoặc cao hơn)” so với các yêu cầu tối thiểu. (Thông số kỹ thuật tương đương được hiểu là đã đáp ứng toàn bộ các thông số được nêu ra cho hàng hóa của E-HSMT, thông số kỹ thuật cao hơn có nghĩa là phải đảm bảo đáp ứng cao hơn các yêu cầu kỹ thuật cho hàng hóa trong E-HSMT nhưng yêu cầu đảm bảo phù hợp với vị trí lắp đặt). Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu và cam kết các thông số chào thầu đáp ứng như yêu cầu của E-HSMT.

c) Yêu cầu về vật tư, vật liệu chính sử dụng trong nội thất

TT	Vật liệu	Đặc tính kỹ thuật, quy cách vật tư
1	Veneer sơn PU	Chiều dày $\geq 0,4$ mm Lớp sơn hoàn thiện bề mặt phải có: độ bóng ở góc 60 độ $>10(\text{GU})$; độ lõm xuống của bề mặt (concave) $< 0,15\%$ Theo tiêu chuẩn: TCVN 7699:2007, TCVN 5408:07 Nhà thầu phải cam kết và cung cấp các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật.
2	Gỗ tự nhiên	Độ ẩm tự nhiên $\leq 10\%$ Khối lượng thể tích 062-0,72 g/cm ³ Cường độ nén dọc thớ $440 \div 524 \times 10^5 \text{N/m}^2$ Cường độ uốn tĩnh $900 \div 1079 \times 10^5 \text{N/m}^2$ Cường độ chịu kéo dọc thớ $970 \div 1164 \times 10^5 \text{N/m}^2$ Giới hạn bền khi cắt dọc thớ $85 \div 104 \times 10^5 \text{N/m}^2$ Theo tiêu chuẩn: TCVN 1072:1971, TCVN 8048:2014 Nhà thầu phải cam kết và cung cấp các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật.

TT	Vật liệu	Đặc tính kỹ thuật, quy cách vật tư
3	Da công nghiệp	Nhà thầu phải cam kết và cung cấp chứng chỉ chất lượng (nếu có) hoặc kết quả thử nghiệm của nhà sản xuất (nếu có)
4	Mút ghế	Nhà thầu phải cam kết và cung cấp chứng chỉ chất lượng (nếu có) hoặc kết quả thử nghiệm của nhà sản xuất (nếu có)
5	Tiêu chuẩn thép (Tủ sắt)	Thép làm tủ sử dụng thép CT38 theo tiêu chuẩn TCVN 1765:1975 dùng phương pháp thử TCVN 197:2014, TCVN 198:2008 Nhà thầu phải cam kết và cung cấp các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật
6	Lớp sơn (tĩnh điện)	+ Đáp ứng tiêu chuẩn kiểm tra ăn mòn ISO 10289:2001 (Cấp độ ăn mòn 10/10 ³) theo phương pháp thử ASTM B117. + Đối với độ bền của lớp sơn phủ được kiểm nghiệm theo TCVN 8789:2011 - Độ mịn $\geq 25 \mu\text{m}$ - Độ cứng màng sơn $\geq 0,45$ - Độ bền va đập $\geq 58 \text{ kG.cm}$ - Độ bám dính màng sơn (điểm) ≥ 1 - Tỷ trọng $\geq 1,3 \text{ g/m}^3$ - Độ dày màng sơn khô $\geq 60 \mu\text{m}$ + Sơn được sử dụng đáp ứng theo tiêu chuẩn TCVN 9277:2012; EN 1062-11, JIS K5668:2003 hoặc tương đương Nhà thầu phải cam kết và cung cấp các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật

1.3. Các yêu cầu khác

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT: Đối với các sản phẩm phi tiêu chuẩn không có sẵn trên thị trường nhà thầu phải cung cấp bản vẽ kỹ thuật chi tiết của tất cả các hàng hóa đó. Trên bản vẽ phải thể hiện đầy đủ nội dung, chi tiết cấu tạo, kích thước sản phẩm, khoang, buồng và hình ảnh phụ kiện đi kèm, nhằm chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của E-HSMT (Chủ đầu tư không chấp nhận Bản vẽ chỉ có kích thước tổng thể và mô tả thông số kỹ thuật dưới dạng văn bản thuyết minh). Đối với các sản phẩm tiêu chuẩn có sẵn trên thị trường nhà thầu phải cung cấp Catalogue của sản phẩm hoặc tài liệu kỹ thuật gốc của nhà sản xuất, đồng thời nhà thầu phải đề

xuất bảng phụ lục trong đó thể hiện các thông số kỹ thuật của thiết bị chào thầu ở mục nào, trang nào của tài liệu trên.

- Nhà thầu phải đính kèm E-HSDT (Chủ đầu tư không chấp nhận trường hợp Nhà thầu chỉ có Cam kết mà không có tài liệu đi kèm chứng minh Cam kết đó) văn bản chứng minh các tiêu chuẩn chế tạo, tiêu chuẩn công nghệ và nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất

- Yêu cầu về phương thức thanh toán: Sẽ trình bày trong phần E-ĐKCT của Hợp đồng;

- Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành hàng hóa, thiết bị tại tất cả các xưởng bảo hành ủy quyền của nhà sản xuất trên toàn quốc.

Mục 2. Bản vẽ:

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng
	Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật - phần thiết kế	

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo Hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

Mục 4. Các nội dung khác

- Nhà thầu chào thuế suất (VAT) 8%, riêng đối với thiết bị bảng lùa 4 cánh thuế giá trị gia tăng (VAT) áp dụng là 5%.

- Nhà thầu nghiên cứu và xác định giá dự thầu cho phù hợp với Văn bản số 9886/VPCP-KTTH ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc ủy quyền báo cáo UBTVQH về tình hình thực hiện kế hoạch ĐTC năm 2025 và dự kiến kế hoạch ĐTC năm 2026.

- Về tiến độ hợp đồng: Trong trường hợp cấp có thẩm quyền yêu cầu đẩy nhanh tiến độ ngắn hơn tiến độ dự kiến, Nhà thầu có trách nhiệm huy động máy

móc, thiết bị và các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu mà không có phát sinh chi phí nào thêm.